

Bản án số: 553/2023/HS-PT

Ngày: 29-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Thái**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại Điểm cầu thành phần Hội trường xét xử, Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cơ sở tạm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh; địa chỉ: Khu T xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi), Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 513/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Phạm Minh L** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo

Phạm Minh L; sinh ngày: 12/6/1972 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T T, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Minh H** (Chết) và bà **Lê Thị H1**; vợ: **Nguyễn Thị H2**; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay. Bị cáo đang giam. Có mặt.

- **Người bào chữa:** Ông Lê Hoàng H3 – Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, bào chữa theo luật định.

Địa chỉ: A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1982 (Chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1956 (Cha mẹ đẻ của bị hại). ông T có mặt.

Cùng trú tại: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Phạm Minh H4, sinh năm: 2001 (Con đẻ bị hại).

Trú tại: Tổ dân phố T T, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Chị Phạm Mỹ H5, sinh năm: 2004 (Con đẻ bị hại).

Trú tại: 9 Quận T, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Mỹ H5: Anh Phạm Minh H4, sinh năm: 2001 (Anh ruột). Có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố T T, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Phạm Mỹ Kiều O, sinh ngày: 01/01/2010 (Con đẻ bị hại).

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Mỹ Kiều O: Anh Phạm Minh H4, sinh năm: 2001 (Anh ruột). Có mặt.

Cùng trú tại: Tổ dân phố T T, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh L và bà Nguyễn Thị H2 là vợ chồng, cùng sống chung tại số nhà C đường N, tổ dân phố T T, Phường T, thành phố Q.

Khoảng 20 giờ ngày 10/5/2023, sau khi uống bia tại đám giỗ xong, Phạm Minh L về nhà nằm trên giường ở phòng khách xem điện thoại, lúc này bà Nguyễn Thị H2 nấu xu xoa ở phòng bếp. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị H2 làm xong và vô phòng ngủ với con gái Phạm Mỹ Kiều O. Phạm Minh L gọi bà Nguyễn Thị H2 ra ngủ chung nhưng bà Nguyễn Thị H2 không ra nên Phạm Minh L đến chỗ bà Nguyễn Thị H2 chửi tục và nói “*Sao tao kêu miết mày không ra*”, rồi dùng chân phải đá vào chân của bà Nguyễn Thị H2 và tiếp tục nói “*Giờ có ra không*” thì bà Nguyễn Thị H2 trả lời “*Ông vừa phải thôi nhen*”. Phạm Minh L bước ra cửa phòng ngủ, đứng chờ một lúc nhưng bà Nguyễn Thị H2 vẫn không ra nên Phạm Minh L xuống phòng bếp lấy con dao gọt trái cây đi đến đứng bên cạnh, đưa dao trước mặt bà Nguyễn Thị H2 nói “*Mày có ra không, không ra tao giết mày bây giờ*” nên bà Nguyễn Thị H2 đi ra. Phạm Minh L ra trước, ngồi trên giường và để con dao ở sau lưng. Bà Nguyễn Thị H2 ra khỏi phòng ngủ và đến nằm trên giường. Phạm Minh L dùng tay sờ

bụng bà Nguyễn Thị H2, mục đích muốn quan hệ tình dục, thì bà Nguyễn Thị H2 hất tay Phạm Minh L ra và dùng chân đạp về phía bụng của Phạm Minh L. Phạm Minh L cầm con dao trên tay, thấy vậy bà Nguyễn Thị H2 sắp tới chụp con dao thì Phạm Minh L nói “*Mày thả ra không, tao giết đứt tay bây giờ*”, đồng thời giật con dao, đâm liên tiếp khoảng 05 nhát vào vùng giữa hai đùi của bà Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Thị H2 đưa hai tay đỡ, lăn ra khỏi giường, rồi bỏ chạy ra trước nhà kêu cứu, sau đó quay lại nằm trên nền phòng khách.

Sau khi đâm bà Nguyễn Thị H2 xong, thấy bà Nguyễn Thị H2 bị thương nên Phạm Minh L bỏ con dao trên bàn rồi chạy qua nhà bà Phạm Thị Thanh T1 (Là em ruột của Phạm Minh L ở gần đó), Phạm Minh L nói bà T1 gọi xe taxi chở bà Nguyễn Thị H2 đi cấp cứu, trong khi chờ xe taxi, Phạm Minh L hô hấp cho bà Nguyễn Thị H2, sau đó cùng vợ chồng bà T1 đưa bà Nguyễn Thị H2 đi cấp cứu nhưng bà Nguyễn Thị H2 chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q.

- Tại Kết luận giám định số 910/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- + Trên tử thi có các vết thương tại tay, chân và một số vết rách da nông;
- + Các vết thương trên tử thi có bờ mép gọn, tụ máu nhiều trong mô mềm quanh vết thương. Trong đó, vết thương tại mặt trước trong 1/3 giữa đùi trái gây đứt bán phần động mạch đùi.
- + Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H2: Mất máu cấp do vết thương động mạch đùi trái.
- + Cơ chế hình thành tổn thương: Các vết thương trên cơ thể bà Nguyễn Thị H2 do vật sắc nhọn gây nên.

- Tại Kết luận giám định số 938/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên các mẫu cần giám định (01 con dao dài 30,5cm; 01 cái quần đùi màu xanh, mặt trước bên trái có in chữ GIANT; 01 cái mũng gấp màu trắng, viền xanh, rách nhiều lỗ; mẫu chất màu nâu đỏ thu tại nền nhà, cạnh giường ngủ bằng Inox) có ADN của Nguyễn Thị H2

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh L phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh L tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 11/5/2023)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2023, bị cáo Phạm Minh L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/9/2023 đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Minh H4 và bà Phạm Mỹ H5, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Phạm Mỹ Kiều O có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, vì xử bị cáo tù chung thân là quá nặng. Đại diện người bị hại là ông Phạm Minh H4 và bà Phạm Mỹ H5, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Phạm Mỹ Kiều O giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Văn T (Cha đẻ bà H2) là người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận về việc bị cáo đã bồi thường để khắc phục hậu quả (ông Phạm Minh H4, bà Phạm Mỹ H5 đã nhận 50.000.000 đồng) và trình bày: sau khi sự việc xảy ra bị cáo có cứu chữa và chị H2 cũng được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng không thành. Tại phiên tòa bị cáo L đã ăn năn và tạ lỗi với ông T cùng gia đình. Do vậy, xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo L có hội trở về cùng các con.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi nguy hiểm cho xã hội; phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt chung thân là đúng quy định của pháp luật không nặng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tích cực bồi thường. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới đối với bị cáo. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cũng đã tìm cách cứu chữa nhưng không thành, tại phiên tòa được ông Nguyễn Văn T (Cha đẻ bà H2) là người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; kháng cáo của những người đại diện cho người bị hại, sửa quyết định bản án sơ thẩm chuyển mức hình phạt từ chung thân xuống hình phạt tù có thời hạn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi xét xử sơ thẩm dưới sự tác động của bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường cho phía gia đình bị hại số tiền 50 triệu đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng. Tòa sơ thẩm tuyên phạt mức án chung thân là quá nặng so với hành vi phạm tội; bị cáo xin giảm một phần hình phạt và chuyển mức hình phạt từ chung thân xuống hình phạt tù có thời hạn ở mức hình phạt từ 10 đến 11 năm tù để bị cáo L sớm trở về đoàn tụ với gia đình, nuôi con và trở thành người có ích cho xã hội.

Sau khi nghe: bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án; căn cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Minh L thừa nhận là có hành vi phạm tội “Giết người” như án sơ thẩm buộc tội, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm nên đã có đủ căn cứ xác định: khoảng 21 giờ ngày 10/5/2023, tại nhà của bị cáo Phạm Minh L và vợ là bà Nguyễn Thị H2 ở số C đường N, Phường T, thành phố Q. Do bị cáo L có ý muốn quan hệ tình dục với vợ nhưng bà H2 không đồng ý nên bị cáo L đã có hành vi dùng dao đe dọa để bà H2 phải từ phòng của con gái phải ra ngủ cùng. Khi định quan hệ tình dục bị cáo dùng tay sờ bụng bà Nguyễn Thị H2; bà H2 hất tay bị cáo ra và dùng chân đạp về phía bụng của bị cáo thì bị cáo đã dùng dao, đâm liên tiếp vào vùng giữa hai đùi của bà Nguyễn Thị H2, hậu quả làm bà H2 mất máu cấp do vết thương động mạch đùi trái dẫn đến chết.

Bị cáo Phạm Minh L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, biết việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng đùi, trong đó có vùng phía trong đùi, là nơi có động mạch, có thể làm đứt động mạch đùi gây mất máu cấp dẫn đến chết người nhưng chỉ vì bị bà Nguyễn Thị H2 từ chối quan hệ tình dục với bị cáo, bị cáo đã dùng dao đâm chết bà Nguyễn Thị H2. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường tính mạng của người khác.

Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố bị cáo Phạm Minh L phạm tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Minh L.

Về nhân thân: bị cáo Phạm Minh L là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Minh L thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp là các con của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tính mạng của người khác Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã phạm (*quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 có mức hình phạt tù “từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình”*). Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 và một số tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Phạm Minh L tù chung thân về tội “Giết người” là tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo thì người đại diện cho bị hại cũng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn T (Cha đẻ bà H2) là người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo cũng xuất trình thêm 01 giấy giao nhận tiền với số tiền 50 triệu đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên phải coi đây cũng là tình tiết giảm nhẹ mới cần phải xem xét theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp cho bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sửa quyết định Bản án hình sự sơ thẩm giảm một phần hình phạt và chuyển mức hình phạt tù chung thân xuống hình phạt tù có thời hạn.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh L và đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Phạm Minh H4 và bà Phạm Mỹ H5. Sửa một phần quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hình phạt đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Minh L 20 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày ngày 11/5/2023.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Minh Lưu k phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Thái